

Bản án số: 39/2019/HNGĐ - ST  
Ngày: 14/11/2019  
V/v: “Không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Vũ Thị Minh Huệ**
2. Ông **Võ Đức Hơn**

***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Mai Thị Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc: "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị Kim L**, sinh năm 1966. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Thanh N**, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố 4, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 15.8.2019 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, bà Đỗ Thị Kim L – nguyên đơn trình bày:*

Bà Đỗ Thị Kim L và ông Phạm Thanh N chung sống vào năm 1988, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, bà và ông N hạnh phúc một thời gian, mâu thuẫn xảy ra cách đây 06 năm do bà L phát hiện ông N có tình cảm với người phụ nữ khác. Bà L đã khuyên ông N nhiều lần nhưng ông vẫn không sửa

đôi. Từ đó, hai bên thường cãi nhau, ông N bỏ đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm gia đình, có liên lạc với các con, gần đây ngày 02.9.2019 ông N có về và rủ các con đi ăn cùng. Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa bà và ông N.

Về con chung: Bà L khai có 03 con chung: Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1990; Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1992 và Phạm Thanh H, sinh năm 1994. Hiện các con bà L đã trưởng thành, bà không yêu cầu giải quyết về con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu.

### **Bị đơn: Ông Phạm Thanh N.**

Quá trình giải quyết, Tòa án có tổng đạt, niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng ông Phạm Thanh N không chấp hành. Tại phiên tòa, ông N vắng mặt không lý do.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Đỗ Thị Kim L và ông Phạm Thanh N là vợ chồng.

- Về án phí: Bà Đỗ Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu khởi kiện về không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Đỗ Thị Kim L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Phạm Thanh N vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Giữa bà L và ông N tự nguyện lấy nhau năm 1988, không đăng ký kết hôn. Mặc dù, ông bà đã đủ điều kiện nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy, ông bà đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ vào Nghị quyết số 35/2000/QH.11 ngày 9/6/2000 và Thông tư liên tịch số 01/2001/TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 và Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết theo thủ tục chung. Vì thế, Hội đồng xét xử không công nhận bà Đỗ Thị Kim L và ông Phạm Thanh N là vợ chồng là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà Đỗ Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 262; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các khoản 1 Điều 11, 85, 87 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Nghị quyết số 35/2000/QH.11 ngày 9/6/2000 và Thông tư liên tịch số 01/2001/TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001;

- Khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Không công nhận bà Đỗ Thị Kim L và ông Phạm Thanh N là vợ chồng.

2. Về án phí:

Bà Đỗ Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng bà L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0022450 ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2019). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Vũ Toàn**

